TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Lệ Thu - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Cẩm Vân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Hòa - Kiểm sát viên

Ngày 10/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 81/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/5/2024 về: "*Thuận tình ly hôn"* theo Quyết định mở phiên họp số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chị Nguyễn Thị H. Sinh ngày 20/3/1985. Số CCCD: 042185004431. Quê quán: xã T, huyện C, Hà Tĩnh. Địa chỉ: xóm T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

- Anh Đường Bình T. Sinh ngày 20/10/1985. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xóm T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang làm việc tại Australia (Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản chung chị Nguyễn Thị H và anh Đường Bình T cùng thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đường Bình T có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 09/4/2007 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Hai bên tự do tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện xây dựng hạnh phúc gia đình cùng nhau. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022, anh T sang Úc làm việc từ đó vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc dù được gia đình nội

ngoại vun vén nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn. Đến nay cả hai vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Đường Bình T đã không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H, anh T cùng làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Nguyễn Thị H và anh Đường Bình T có 02 con chung tên là Đ Gia Bình sinh ngày 26/6/2008 và Đường Thị Thùy D sinh ngày 22/11/2014. Các đương sự thỏa thuận giao 02 con cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và anh T sẽ cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng các con 5.000.000đ/tháng/một con.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, anh Đường Bình T đang sinh sống và làm việc tại Úc không thể về tham gia giải quyết vụ việc được nên anh đã có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt. Việc giao nhận các tài liệu, giấy tờ liên quan đối với Tòa án, anh ủy quyền lại cho chị Nguyễn Thị H.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 149, 361, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Tại thời điểm thụ lý vụ án anh Đường Bình T đang sinh sống và làm việc tại Úc. Tại công văn cung cấp thông tin xuất nhập cảnh số 497/PA08-DD1, ngày 03/6/2024 của Phòng Q - Công an tỉnh H xác nhận thông tin: anh Đường Bình T, sinh ngày 20/10/1985. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh đã xuất cảnh chuyến cuối cùng ngày 21/11/2022 tại sân bay quốc tế T và chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Chị Nguyễn Thị H có tại địa chỉ: thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Tại thời điểm thụ lý, các bên đã thống nhất toàn bộ nội dung vụ việc và cùng đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cũng như các quan hệ con chung, tài sản chung nên Tòa án đã thụ lý việc hôn nhân gia đình theo quy định tại điều 365 BLTTDS.

Chị Nguyễn Thị H và anh Đường B đều có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh chị theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đường Bình T có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 09/4/2007 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 khẳng định hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022, anh T sang Úc làm việc từ đó vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc dù được gia đình nội ngoại vun vén nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn. Đến nay cả hai vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Đường Bình T đã không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H, anh T cùng làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hòa hợp, các đương sự đã thống nhất và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đối chiếu các quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 việc công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đường Bình T là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Nguyễn Thị H và anh Đường Bình T có 02 con chung tên là Đ Gia Bình sinh ngày 26/6/2008 và Đường Thị Thùy D sinh ngày 22/11/2014. Các đương sự thỏa thuận giao 02 con cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và anh T sẽ cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng các con 5.000.000đ/tháng/một con.

Hai cháu Đường G và Đường Thị Thùy D đều có nguyện vọng được ở cùng mẹ.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 29; Điều 37; Điều 39; Điều 146, 149; Các Điều 361, 367, 369, 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đường Bình T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao 02 con chung tên là Đ Gia Bình sinh ngày 26/6/2008 và Đường Thị Thùy D sinh ngày 22/11/2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tròn 18 tuổi. Anh Đường Bình T cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng các con 5.000.000đ/tháng/một con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, ngăn cấm.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị H (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000863 ngày 03/5/2024 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

Anh Đường Bình T phái chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Thường Nga;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trương Thị Lệ Thu